

Bản án số: 20/2024/HS-ST  
Ngày: 09-4-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Duyên và bà Bùi Thị Ngoan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 25/3/2024 đối với:

1. Bị cáo **Phạm Ngọc D**; sinh ngày 17/4/1991; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Luật Trung, xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: thôn Tử Tế, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Tuấn Bì và con bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, chấp hành xong án phí hình sự và đã bồi thường xong cho gia đình bị hại; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/11/2023 đến ngày 09/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; có mặt.

*2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1990; vắng mặt;

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

*3. Người chứng kiến:*

3.1. Anh Phan Đức T, sinh năm 1990; có mặt;

3.2. Ông Vũ Đình T, sinh năm 1968, vắng mặt

Đều cư trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/11/2023, Công an xã Thanh Tân huyện Kiến Xương kiểm tra hành chính tại quán Karaoke Xmen thuộc thôn An Thọ, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương phát hiện tại phòng 01 Vạn Bình An bật nhạc to có bị cáo Phạm Ngọc D và anh Trần Ngọc D. Thu giữ tại mặt bàn bên phải hướng từ cửa vào 01 đĩa sứ tròn màu trắng đường kính 27cm, mặt trên có chất bột dạng tinh thể màu trắng, mặt dưới có bám muội đen; 01 túi nilon trong suốt có viền túi màu xanh kích thước 02 x 02cm, bên trong bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 thẻ nhựa màu vàng, trắng, trên thẻ có dòng chữ “Thẻ bảo hành chính hãng Zestech” có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 ống cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng. Bị cáo Phạm Ngọc D và Trần Ngọc D khai nhận chất tinh thể màu trắng trên mặt đĩa sứ, chất tinh thể trắng bám dính trong ống cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng, trong túi nilon màu xanh và trên thẻ nhựa Zestech đều là Ketamine. Công an xã Thanh Tân đã lập biên bản vụ việc đồng thời thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên.

**Quá trình điều tra bị cáo khai nhận:**

Khoảng 03 giờ ngày 30/11/2023, bị cáo D ăn đêm, uống rượu cùng anh D. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo và anh D đi về quán Karaoke Xmen thuộc thôn An Thọ xã Thanh Tân huyện Kiến Xương (quán do bị cáo kinh doanh chung cùng anh Tâm). Khi đến quán anh D vào phòng 01 Vạn Bình An nằm ngủ ở ghế, còn bị cáo D một mình đi đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông (gần Công ty Thiên Trường) thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình mua của người thanh niên khoảng 20 tuổi không quen biết được 01 túi ma túy Ketamin với giá

1.500.000đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về quán Karaoke Xmen. Bị cáo lấy 01 đĩa sứ tròn màu trắng đường kính 27cm ở chỗ bỏ hoa quả, 01 thẻ nhựa màu vàng, trắng, trên thẻ có dòng chữ “Thẻ bảo hành chính hãng Zestech” ở phòng rửa cốc chén của quán rồi mang vào phòng 01 Vạn Bình An. Bị cáo lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng cuộn tròn thành ống hút, dùng 03 vỏ đầu lọc điều thuốc lá để cố định tờ tiền lại. Tại đây, bị cáo dùng 01 bật lửa gas màu xanh có sẵn ở trên bàn ở phòng số 01 để đốt nóng đĩa rồi đổ số ma túy Ketamin mua được lên đĩa và nghiền nhỏ. Sau khi chế biến xong, bị cáo dùng thẻ nhựa để kẻ thành những đường nhỏ và sử dụng bằng cách dùng ống hút bằng tờ tiền đã cuộn từ trước để hút vào cơ thể qua đường hô hấp. Sau khi sử dụng xong, bị cáo dùng tay vỗ vào người gọi anh D dậy (trong lúc bị cáo chế biến, sử dụng ma túy thì anh D vẫn đang nằm ngủ trên ghế bên trái cạnh bị cáo) để sử dụng cùng bị cáo nhưng anh D chỉ mở mắt nhìn không nói gì và nhắm mắt ngủ tiếp. Khoảng 15 phút sau, anh D ngồi dậy thấy bị cáo đang ngồi cạnh mình xem điện thoại và thấy ma túy Ketamin có sẵn trên bàn nên đã lấy để sử dụng. Anh D sử dụng ma túy xong lại nằm ngủ đến khoảng 06 giờ thì dậy đi về mua đồ ăn sáng cho gia đình và tiếp tục quay lại quán Karaoke Xmen, vào phòng sử dụng thêm lần nữa. Khi bị cáo và anh D đang nằm cạnh nhau tại ghế trong phòng 01 Vạn Bình An thì Công an xã Thanh Tân kiểm tra, phát hiện, thu giữ những vật chứng liên quan.

Kết luận giám định số 1738/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- Mẫu M1 (chất bột dạng tinh thể màu trắng thu trên đĩa sứ) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,6597 gam.
- Mẫu M2 (chất bột dạng tinh thể màu trắng bám dính) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất bột dạng tinh thể màu trắng bám dính.

Kết luận giám định số 1739/KL-KTHS ngày 06/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- Trong các mẫu nước tiểu thu của Phạm Ngọc D, Trần Ngọc D gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hóa của 02 loại ma túy MDMA và Ketamin.

Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện tâm thần Sở y tế Thái Bình 01/12/2023: Phạm Ngọc D, Trần Ngọc D không nghiện ma túy (Ketamine).

Cáo trạng số 17/CT-VKSKX ngày 05/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố bị cáo Phạm Ngọc D về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa màu vàng, trắng + 01 túi nilon trong suốt và 01 ống đờc cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng đều bám dính ma túy thu giữ bị cáo.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga màu xanh (đã qua sử dụng), 01 đĩa sứ.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Thanh Tân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 30/11/2023 (bút lục số 01 đến 06); Biên bản giao nhận người bị bắt; Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/11/2023 tại Công an xã Thanh Tân huyện Kiến Xương (bút lục số 09 đến 10); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 11 đến số 14); Kết luận giám định số 1738/KL- KTHS ngày 04/12/2023 và số 1739/KL- KTHS ngày 06/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện tâm thần Sở y tế Thái Bình ngày 01/12/2023; lời khai của người liên quan là anh Trần Ngọc D; lời khai của người chứng kiến là anh Phan Đức T và ông Vũ Đình T. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 30/11/2023, tại phòng hát 01 Vạn Bình An quán Karaoke Xmen thuộc thôn An Thọ, xã Thanh Tân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Ngọc D cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và trực tiếp chế biến ma túy Ketamine để bản thân cùng sử dụng với anh Trần Ngọc D..Hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định:

*“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[4] Mặc dù bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật nghiêm cấm tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và chế biến ma túy để bản thân cùng sử dụng với anh D. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây nguy hại lớn cho xã hội. Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét đến trong quá trình truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và có tham gia nghĩa vụ quân sự -là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua tại khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông (gần Công ty Thiên Trường) thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán ma túy cho bị cáo D nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Trần Ngọc D: Quá trình điều tra xác định anh D được bị cáo D mời sử dụng ma túy, anh D không biết bị cáo lấy ma túy, chuẩn bị dụng cụ ở đâu, không tham gia quá trình chuẩn bị ma túy, công cụ, không chế biến ma túy nên không có căn cứ xử lý. Anh Trần Ngọc D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy MDMA ngày 27/11/2023 tại chỗ ở và sử dụng Ketamine ngày 30/11/2023 tại phòng hát 01 Vạn Bình An, Công an huyện Kiến Xương đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với 0,6597 gam ma túy Ketamine còn lại thu trên đĩa sứ tại phòng hát 01 Vạn Bình An, bị cáo khai mục đích để bản thân và anh D tiếp tục sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo D ngày 28/11/2023 tại chỗ ở (thôn Tử Tế, xã Thanh Tân), Công an huyện Kiến Xương đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với cơ sở kinh doanh Karaoke Xmen thuộc thôn An Thọ, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình: Quá trình điều tra xác định anh T cùng bị

cáo chung vốn kinh doanh, tối ngày 30/11/2023, bị cáo là người trông coi, tiếp khách, sau khi hết khách đã dùng cơ sở kinh doanh do mình quản lý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo D không nói và anh T không biết việc sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh nên không đồng phạm với bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[12] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[12.1] 0,6181 gam Ketamie còn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa màu vàng, trắng; 01 túi nilon trong suốt và 01 ống được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng đều bám dính ma túy thu giữ bị cáo là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12.2] Đối với 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng và 01 đĩa sứ tròn đường kính 27cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Bị cáo Phạm Ngọc D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 35; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2023. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 0,6181gam Ketamine còn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa màu vàng, trắng, trên thẻ có dòng chữ “Thẻ bảo hành chính hãng Zestech”;

01 túi nilon trong suốt, miệng túi có nẹp cài viền màu xanh và 01 ống được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá thu giữ của bị cáo trong 02 phong bì niêm phong số 1738/KLGĐ-KTHS.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu xanh (đã qua sử dụng) và 01 đĩa sứ tròn màu trắng đường kính 27cm.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ngày 06/3/2024).

3. Về án phí: Áp dụng các 4.1. Bị cáo Phạm Ngọc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Ngọc D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Kiến Xương;
- Cơ quan THAHS CA huyện Kiến Xương;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**

